

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến

Ông Nguyễn Văn Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Th**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1995 tại Th phố Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Tân Sơn, phường Châu Sơn, Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Được và bà Khương Thị Dung; chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Th phố Sông Công từ ngày 08/10/2021 đến nay; có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Trần Đại T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố Bình M, phường B, Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Châu Sơn, Th phố S, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1961; Tổ dân phố T, phường C, Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Lê Công Kh, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm Đ, xã Th, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm M, xã T, Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17h ngày 30/5/2021 Trần Văn Th đi từ nhà đến

nhà anh Nguyễn Văn Tuấn sinh năm 1983, ở cùng tổ dân phố Tân Sơn, phường Châu Sơn, Th phố Sông Công chơi và rủ Tuấn đi xuống thị xã Phổ Yên chơi, Tuấn đồng ý và lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 20B1 – 905.46 của ông Nguyễn Văn Ngọc (là bố đẻ của Tuấn) chở Th đi. Khi đi đến khu vực ngã tư Mỏ Chè, Th phố Sông Công thì anh Tuấn điều khiển xe chở Th đến nhà anh Trần Đại T ở tổ dân phố Bình Minh, phường Bách Quang, Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên chơi. Khi đến nơi, anh Tuấn vào nhà ngồi chơi và đợi bạn, lúc này anh T hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh Tuấn để đi đòi nợ, anh Tuấn đồng ý, sau đó anh T bảo Th đi cùng, Th đồng ý, rồi Th điều khiển xe mô tô chở anh T đi đến xóm La Doan, xã Tân Quang, Th phố Sông Công để tìm người đòi nợ nhưng không gặp nên anh T và Th đến nhà anh Nguyễn Văn Vân ở xóm Tân Mới, xã Tân Quang, Th phố Sông Công chơi. Trên đường đi Th nhận được tin nhắn của bạn gái tên là Hoa nhắn tin rủ Th xuống Hà Nội chơi. Do không có tiền nên Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô anh T mượn của anh Tuấn đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình Th nói với anh T cho Th mượn xe để đi đến xóm Tân Mỹ, xã Tân Quang để Th gặp bạn lấy chiếc điện thoại nhằm mục đích anh T tin tưởng giao xe cho Th (thực tế Th không để chiếc điện thoại nào ở đây). Khi đến nhà anh Vân, anh T và anh Vân ngồi nói chuyện ở trong nhà, còn Th ở ngoài sân, lúc này Th đi vào và hỏi mượn xe, do tưởng Th cần đi lấy điện thoại nên T đồng ý giao xe. Mượn được xe, Th điều khiển chiếc mô tô đi đến cửa hàng cắt tóc của anh Lê Công Khánh sinh năm 1993, ở tổ dân phố 3, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Th cầm cố chiếc xe cho anh Khánh, lấy được số tiền 5.000.000đ, rồi đi xuống Hà Nội và tiêu xài hết. Ngày 31/5/2021, ông Nguyễn Văn Ngọc đã trình báo đến Công an phường Châu Sơn, Th phố Sông Công, Công an phường Châu Sơn đã tiếp nhận tin và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Công an Th phố Sông Công giải quyết. (Bút lục: 28-107)

Ngày 04/6/2021, anh Lê Công Khánh tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 20B1 – 905.46. (Bút lục: 23)

Cơ quan điều tra Công an Th phố Sông Công tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 20B1 – 905.46. Tại bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Th phố Sông Công, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô biển số 20B1 – 905.46 là 22.000.000đ. (Bút lục: 34-39)

Tại Cơ quan điều tra bị can Trần Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. (Bút lục: 34-107)

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 20B1 – 905.46. Ngày 06/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Ngọc là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn Th tự nguyện bồi thường cho anh Lê Công Khánh 5.000.000đ, ông Nguyễn Văn Ngọc đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 85/ CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Th về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm b, i , s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở Th người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Th phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/5/2021 tại khu vực xóm Mới, xã Tân Quang, Th phố Sông Công, Trần Văn Th đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển số 20B1 – 905.46 có giá trị là 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*) của ông Nguyễn Văn Ngọc, đang được anh Trần Đại T quản lý, sử dụng, rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu Th tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Viện kiểm sát nhân dân Th phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định và tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án anh Lê Công Khánh khi cho bị cáo Th cầm cố chiếc xe mô tô biển số 20B1 – 905.46 để lấy số tiền 5.000.000 đồng, nhưng anh Khánh không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô Th phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

1. Xử phạt: bị cáo **Trần Văn Th** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 (mười tám) tháng thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2021.

Giao bị cáo cho UBND phường Châu Sơn, Th phố Sông Công, Thái Nguyên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

